BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 267/BC-BTP	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 25/6/2018, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5967/VPCP-PL thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông vi phạm hành chính, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đối với Bộ Tư pháp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình chỉ đạo:

"- *Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính tiếp tục đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các địa phương; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/11/2018 về tình hình và kết quả thực hiện trong cả nước.*

- Chủ trì thành lập Đoàn công tác liên ngành, bao gồm lãnh đạo các đơn vị chức năng có liên quan của Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ để trực tiếp đôn đốc, kiểm tra, nắm tình hình và kết quả thực hiện cụ thể tại các địa phương".

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những công việc đã triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 5967/VPCP-PL, cụ thể như sau:

I. Về quá trình thực hiện

Ngày 07/08/2018, Bộ Tư pháp có Công văn số 2905/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo các lực lượng chức năng khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện đúng thời hạn nêu tại mục 4 Công văn số 5967/VPCP-PL (trước ngày 30/10/2018). Văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp chung tình hình và kết quả thực hiện trong cả nước.

Ngày 15/8/2018, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2205/QĐ-BTP về việc thành lập Đoàn công tác liên ngành (gồm đại diện của các Bô, ngành có liên quan: Tư pháp, Công an, Tài chính, Giao thông vận tải và Văn phòng Chính phủ) để tiến hành việc kiểm tra, nắm bắt tình hình và kết quả thực hiện công tác xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính tại một

số địa phương đại diện cho các vùng, miền trong cả nước: Thành phố Hà Nội (ngày 17 và 18/9/2018), thành phố Đà Nẵng (ngày 01 và 02/10/2018) và tỉnh Đồng Nai (ngày 08 và 09/10/2018).

Tính đến hết ngày 14/11/2018, Bộ Tư pháp đã nhận được tổng số 59/63 báo cáo của các địa phương về tình hình và kết quả thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính[1].

II. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm tra, khảo sát thực tế của Đoàn công tác liên ngành tại 03 địa phương

Đoàn công tác liên ngành đã tiến hành: **(i)** kiểm tra, khảo sát thực tế tại một số điểm trông giữ phương tiện vi phạm phạm hành chính; **(ii)** kiểm tra hồ sơ xử lý các phương tiện vi phạm hành chính bị áp dụng biện pháp tạm giữ, hình thức xử phạt tịch thu (bao gồm hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ xử lý phương tiện sau khi bị tịch thu) và **(iii)** nghe báo cáo và làm việc trực tiếp với Lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố được kiểm tra.

2.1.1. Về ưu điểm

Công tác thực thi pháp luật về xử lý các phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu được Lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố quan tâm, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng. Về cơ bản, các địa phương được kiểm tra đều chấp hành đúng pháp luật trong việc tạm giữ, tịch thu và xử lý các phương tiện giao thông vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu. Mặc dù vậy, kết quả thực hiện công tác này cho thấy vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện và chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- Một số địa phương (như Hà Nội, Đồng Nai) chưa bố trí được điểm trông giữ phương tiện cho các cơ quan có thẩm quyền tạm giữ phương tiện mà phải thuê các doanh nghiệp thực hiện việc trông giữ. Các điểm trông giữ đều có văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Đà Nẵng là địa phương đã thực hiện việc cấp đất, xây dựng kho tạm giữ hành chính để bảo quản phương tiện vi phạm hành chính

- Các điểm trông giữ đều thực hiện đầy đủ các công việc bảo đảm quy trình tiếp nhận và trả phương tiện vi phạm, bảo đảm đúng người, đúng phương tiện; thực hiện đúng quy định pháp luật về việc xử lý các phương tiện giao thông không có người đến nhận.

2.1.2. Về một số tồn tại, hạn chế

- Hầu hết các địa điểm trông giữ xe hiện nay đều của doanh nghiệp được thuê trông giữ và quản lý. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chưa được cấp đất để làm địa điểm trông giữ.

[1] Hiện nay, còn 04 địa phương sau đây chưa gửi báo cáo về Bộ Tư pháp: Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Trị, Sóc Trăng.

- Về cơ sở vật chất: Các địa điểm trông giữ chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ; tịch thu theo thủ tục hành chính (ví dụ: một số khu vực tạm giữ thiếu mái che, không đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ,…).

- Tại các địa phương được kiểm tra, khảo sát, mặc dù không có tình trạng quá tải tại các điểm trông giữ xe nhưng vẫn còn tình trạng phương tiện bị tồn đọng lâu ngày, mục nát, phơi sương, phơi nắng, lãng phí tài sản xã hội mà chưa được xử lý.

- Một số doanh nghiệp trông giữ phản ảnh chưa được thanh toán đầy đủ các chi phí trông giữ đối với các phương tiện sau khi được đấu giá, thanh lý theo quy định.

- Thời gian từ lúc ra quyết định tạm giữ, lập biên bản tạm giữ đến lúc ra được quyết định tịch thu phương tiện vi phạm hành chính quá lâu, cá biệt, có trường hợp kéo dài đến hơn 02 năm do phải chờ gom một số lượng nhất định các phương tiện để làm thủ tục theo từng đợt.

- Thời gian từ lúc người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định tịch thu đến lúc xử lý xong phương tiện bị tịch thu cũng kéo dài quá lâu (các quy định về trình tự, thủ tục xử lý tài sản bị tịch thu còn nhiều bất cập, dẫn đến thời gian xử lý bị kéo dài).

2.2. Kết quả thực hiện trong phạm vi toàn quốc

a) Tính đến hết tháng 8 năm 2018, tổng số phương tiện đang được quản lý tại các điểm trông giữ phương tiện vi phạm trong cả nước là **252.671 phương tiện**, trong đó có **212.242 phương tiện** đã quá thời hạn tạm giữ.

b) Kết quả xử lý số phương tiện bị tạm giữ đã quá thời hạn tạm giữ[2]:

- Số phương tiện quá thời hạn tạm giữ đủ điều kiện để trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý và sử dụng hợp pháp là: **44.072 phương tiện**.

- Số phương tiện quá thời hạn tạm giữ bị tịch thu sung công là: **91.447 phương tiện**. Sau khi bị tịch thu sung công, các phương tiện được xử lý theo các phương thức quy định tại Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó, chủ yếu là xử lý theo phương thức bán đấu giá.

c) Hiện còn **74.777 phương tiện** quá thời hạn tạm giữ bị tồn đọng tại các điểm trông giữ, chưa được xử lý.

III. Đánh giá thực trạng, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

3.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

- Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định thời gian tạm giữ tang vật để xác định giá trị tài sản "*tối đa không quá 24 giờ kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn nhưng không quá 24 giờ*" là

[2] Địa phương không báo cáo số liệu này (trong số địa phương gửi báo cáo): Hậu Giang, Ninh Bình.

chưa phù hợp với thực tế, vì phải thành lập Hội đồng định giá để xác định giá. Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính thì Hội đồng định giá phải bao gồm thành viên là đại diện cơ quan Tài chính cùng cấp, đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan. Với khoảng thời gian rất ngắn như trên rất khó khăn trong việc triệu tập thành viên.

- Khoản 1 Điều 74 Luật XLVPHC quy định thời hiệu thi hành quyết định xử phạt là 01 năm nên khi tạm giữ phương tiện, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt, bỏ luôn phương tiện thì phải chờ hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt, cơ quan, người có thẩm quyền mới thực hiện thủ tục xử lý phương tiện dẫn đến số lượng và thời gian tạm giữ phương tiện kéo dài.

- Theo quy định tại khoản 9 Điều 125 Luật XLVPHC thì trong biên bản tạm giữ phải có chữ ký của người ra quyết định tạm giữ. Do đó, khi tạm giữ phương tiện, người ra quyết định tạm giữ phải có mặt tại hiện trường… Quy định này gây khó khăn trong quá trình tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính, vì những người có thẩm quyền tạm giữ không thể có mặt thường xuyên tại nơi xảy ra vi phạm để ký biên bản.

- Khoản 7 Điều 126 Luật XLVPHC quy định: "*Người có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ chỉ phải trả chi phí lưu kho, phí bến bãi, phí bảo quản tang vật, phương tiện và các khoản chi phí khác trong thời gian tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo quy định tại khoản 8 Điều 125 của Luật này. Không thu phí lưu kho, phí bến bãi và phí bảo quản trong thời gian tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ nếu chủ tang vật, phương tiện không có lỗi trong việc vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp tịch thu đối với tang vật, phương tiện*". Quy định này nếu áp dụng trong trường hợp thông thường, hết thời hạn tạm giữ quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật XLVPHC, người vi phạm đến nhận lại phương tiện thì không có vấn đề gì vướng mắc. Tuy nhiên, đối với các trường hợp người vi phạm vì lý do nào đó không đến xử lý theo đúng thời hạn, quá thời hạn tạm giữ quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật XLVPHC thì pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể: Ai phải chịu chi phí lưu kho, phí bến bãi, phí bảo quản tang vật, phương tiện và các khoản chi phí khác? Đây cũng là một trong những khó khăn, vướng mắc mà lực lượng thực thi pháp luật thường gặp phải trong quá trình thực hiện do quy định pháp luật chưa cụ thể, rõ ràng, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, các lực lượng chức năng không có đủ kho, bãi, phải hợp đồng thuê kho bãi ở bên ngoài, chi phí phát sinh rất lớn.

Ngoài ra, đối với trường hợp chủ phương tiện bị tạm giữ không có lỗi thì Luật XLVPHC cũng chưa quy định cụ thể cá nhân, tổ chức nào phải trả phí lưu kho, phí bến bãi, phí bảo quản tang vật, phương tiện và các khoản chi phí khác.

- Thủ tục tịch thu, bán đấu giá phương tiện mất rất nhiều thời gian, trải qua nhiều khâu như: xác minh chủ sở hữu phương tiện, giám định, thông báo

niêm yết, tra cứu hồ sơ để xác định phương tiện đó có nằm trong cơ sở vật chứng mà cơ quan chức năng đang truy tìm hay không, định giá, ra quyết định tịch thu, bán đấu giá. Một số phương tiện bị tạm giữ không còn giá trị sử dụng nhưng vẫn phải tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật, rất tốn kém và lãng phí.

- Theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt thì các lỗi vi phạm bị áp dụng biện pháp tạm giữ xe đều là các lỗi mà người điều khiển phương tiện dễ mắc phải (không có giấy đăng ký xe, vi phạm nồng độ cồn, chưa đủ độ tuổi quy định...) nên số lượng xe bị tạm giữ rất lớn, trong khi đó, điều kiện cơ sở vật chất tại các kho, bãi xe của lực lượng Công an địa phương chưa đáp ứng yêu cầu.

- Về quy định liên quan đến quy trình cẩu, kéo và trả phí cẩu, kéo phương tiện vi phạm giao thông về nơi tạm giữ, hiện nay, việc cẩu, kéo phương tiện vi phạm giao thông được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ Công an quy định về quy trình tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông. Tuy nhiên, Thông tư số 02/2016/TT-BCA không được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng nên nhiều người dân không biết để tuân thủ. Bên cạnh đó, Thông tư này cũng còn nhiều bất cập, chẳng hạn như: chưa có quy định cụ thể trường hợp chủ xe vắng mặt sau thời gian bao lâu thì lực lượng chức năng sẽ cẩu xe vi phạm; chưa có quy định đối với các trường hợp đang cẩu xe mà chủ xe đến thì trả xe cho người vi phạm hay tiếp tục cẩu xe về trụ sở đơn vị, nếu trả xe cho người vi phạm, người vi phạm có phải trả phí phương tiện cẩu hay không…

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện

- Các khoản 3, 4, 5 Điều 6 Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ; tịch thu theo thủ tục hành chính đã quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong việc bảo đảm điều kiện tạm giữ, cụ thể là:

"*3. Căn cứ vào đặc điểm cụ thể của địa phương và trên cơ sở đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xây dựng nơi tạm giữ tang vật, phương tiện chung ở địa phương; đối với cơ quan thường xuyên phải tạm giữ tang vật, phương tiện với số lượng lớn, thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cấp đất và kinh phí để xây dựng nơi tạm giữ.*

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức quản lý nơi tạm giữ chung hoặc giao cho một cơ quan quản lý. Cơ quan có nơi tạm giữ tang vật, phương tiện hoặc được giao quản lý nơi tạm giữ chung phải bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ.

5. Căn cứ vào tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định hình thức, quy mô thiết kế xây dựng nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ở địa phương mình".

Tuy nhiên trên thực tế, nhiều địa phương vẫn chưa bố trí được nơi tạm giữ, tất cả các đơn vị phải tự bố trí nơi tạm giữ phương tiện dẫn đến chưa thể đáp ứng được các quy định, yêu cầu đối với nơi tạm giữ theo Nghị định số 115/2013/NĐ-CP.

- Khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC quy định việc giao lại phương tiện cho người vi phạm bảo quản, trông giữ nhưng hiện nay, các địa phương không triển khai thực hiện, dẫn đến tình trạng các nơi tạm giữ phương tiện bị quá tải, phương tiện bị hư hỏng, gây lãng phí và nguy cơ mất an toàn.

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phần lớn không ghi rõ địa chỉ cụ thể của chủ phương tiện (chỉ ghi khối, xóm, không có số nhà, tên đường); không ghi rõ ngày tháng, năm sinh của chủ xe nên khi cơ quan chức năng gửi thông báo qua đường bưu điện mời chủ xe đến làm việc đã có nhiều trường hợp bưu điện gửi trả lại văn bản do không tìm được chủ phương tiện.

- Tình trạng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho phương tiện nhưng không thực hiện thủ tục sang tên dẫn đến tình trạng không xác định được chủ sở hữu của phương tiện để liên hệ giải quyết.

- Một số phương tiện bị đục lại số khung, số máy, không gắn biển hoặc gắn biển giả, số khung, số máy mờ nên việc xác định chủ sở hữu phương tiện gặp nhiều khó khăn.

- Đối với hành vi của người điều khiển phương tiện có số khung, số máy bị đục lại hoặc sử dụng Giấy đăng ký xe, biển số xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, theo Nghị định số 46/2016/NĐ-CP chỉ bị xử phạt tiền, không có hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu phương tiện. Do vậy, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt rất lúng túng trong cách xử lý: có địa phương không ra quyết định tịch thu nhưng vẫn lưu giữ phương tiện tại kho, bãi trông giữ; có địa phương trả lại phương tiện cho người vi phạm vì không có căn cứ tịch thu.

- Nhiều chủ phương tiện không đến làm thủ tục giải quyết nhận lại phương tiện do mức phạt tiền cao hơn trị giá thực tế của phương tiện. Một số trường hợp, đối tượng bị xử phạt thiếu hiểu biết pháp luật hoặc cố tình không chấp hành quyết định xử phạt để nhận lại phương tiện.

- Kinh phí cho việc thanh lý phương tiện bị tạm giữ còn hạn chế, trong khi thủ tục thanh lý rườm rà, phức tạp. Mặt khác, chưa có cơ chế trích lại kinh phí thu được từ bán thanh lý phương tiện vi phạm hành chính nên gây nhiều khó khăn cho công tác xử lý phương tiện vi phạm hành chính.

IV. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Đối với Bộ Công an

Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản thay thế Nghị định số 115/2013/NĐ-CP để quy định cụ thể một số vấn đề bên cạnh vấn đề quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như: việc xử lý tang vật, phương tiện hết thời hạn tạm giữ; việc giao lại phương tiện cho người vi phạm bảo quản, trông giữ (ví dụ: mở rộng phạm vi áp dụng hình thức đặt tiền bảo lãnh để được giữ phương tiện vi phạm dưới sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC nhằm hạn chế việc đưa các phương tiện về kho, bãi tạm giữ; hướng dẫn cụ thể việc đặt tiền bảo lãnh theo quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC, trong đó, cần hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục ra quyết định xử lý trong trường hợp người vi phạm, chủ sở hữu sau khi đặt tiền bảo lãnh nhưng không đến để tiếp tục giải quyết...).

b) Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về cẩu, kéo phương tiện vi phạm giao thông tại Thông tư số 02/2016/TT-BCA nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

c) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định về việc đăng Công báo các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ khi được ban hành.

d) Thường xuyên tổ chức tập huấn về kỹ năng làm hồ sơ và hướng dẫn xử lý cụ thể những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

4.2. Đối với Bộ Giao thông vận tải

Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 46/2016/NĐ-CP theo hướng giảm các hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp tạm giữ xe, đặc biệt các hành vi có tính phổ biến của người điều khiển phương tiện, chỉ tạm giữ phương tiện vi phạm khi hành vi vi phạm đó thực sự gây nguy hiểm cho xã hội; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 14 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP theo hướng bổ sung hình thức xử phạt tịch thu phương tiện đối với các hành vi vi phạm tại điểm a, b khoản 4 Điều 30 Nghị định này.

4.3. Đối với Bộ Tư pháp

Rà soát Luật XLVPHC, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nói chung và phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ nói riêng.

4.4. Đối với Bộ Tài chính

Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính hướng dẫn, tăng cường hỗ trợ kinh phí để phục vụ công tác xử lý phương tiện vi phạm hành chính; đảm bảo kinh phí cho địa phương xây dựng cơ sở vật chất tại các kho, bãi giữ xe đảm bảo an ninh, an toàn cũng như các điều kiện để bảo quản phương tiện, tránh hư hỏng.

4.5. Đối với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

a) Khẩn trương xử lý dứt điểm số phương tiện giao thông đường bộ đã quá thời hạn tạm giữ còn tồn đọng tại các điểm trông giữ, phân loại các phương tiện để có hướng xử lý phù hợp, cụ thể như sau:

- Đối với các phương tiện đang bị tạm giữ, cơ quan, người có thẩm quyền cần khẩn trương thực hiện việc trả lại phương tiện cho người vi phạm/chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp nếu đã xác minh được tình tiết làm căn cứ quyết định xử phạt, hành vi vi phạm không còn gây nguy hiểm cho xã hội hoặc quyết định xử phạt được thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật XLVPHC.

- Đối với các phương tiện vi phạm hành chính nếu người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc trường hợp không xác định được người vi phạm, cơ quan, người có thẩm quyền cần khẩn trương ra quyết định tịch thu theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC và Điều 17 Nghị định số 115/2013/NĐ-CP.

- Đối với các phương tiện thuộc diện bị tịch thu, cơ quan, người có thẩm quyền cần khẩn trương tiến hành các thủ tục để tịch thu sung công quỹ nhà nước và thực hiện việc bán đấu giá hoặc thanh lý phương tiện (tùy từng trường hợp cụ thể) để nhanh chóng giải phóng phương tiện vi phạm ra khỏi các điểm trông giữ, tránh tình trạng quá tải, đồng thời tránh lãng phí tài sản xã hội.

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần áp dụng triệt để quy định về việc giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính dưới sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền tạm giữ trong trường hợp phương tiện bị tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân vi phạm có địa chỉ rõ ràng, có điều kiện bến bãi, bảo quản phương tiện hoặc khả năng tài chính đặt tiền bảo lãnh theo quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC và Điều 14 Nghị định số 115/2013/NĐ-CP nhằm giải tỏa áp lực quá tải đối với các điểm trong giữ phương tiện vi phạm.

c) Chú trọng công tác theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, đặc biệt là các quyết định xử phạt có liên quan đến việc áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính tạm giữ phương tiện và hình thức xử phạt tịch thu phương tiện để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

d) Trường hợp phát sinh các tình huống ngoài quy định của pháp luật hiện hành thì các Bộ, ngành, địa phương phối hợp báo cáo đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời hướng dẫn, giải quyết.

Trên đây là báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính, xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng Oanh